



Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG ÔXTRÂYLIA

Người liên hệ: Trương Thị Minh Huệ

Tel: 04.35742022/ ext 203

Email: huetm@vcci.com.vn

12.2019



I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Các thông tin cơ bản



Tên nước	Ô-xtrây-li-a (Commonwealth of Australia)
Thủ đô	Canberra
Quốc khánh	1/1
Diện tích	7.692.000 km ²
Dân số	23,470,145 (tạm tính đến 7/2018)
Khu vực hành chính	Ô-xtrây-li-a có 6 tiểu bang và một vài vùng lãnh thổ. Các tiểu bang là New South Wales, Queensland, Nam Ô-xtrây-li-a, Tasmania, Victoria và Tây Ô-xtrây-li-a. Hai vùng lãnh thổ chính là Lãnh thổ Bắc (Northern Territory) và Lãnh thổ Thủ đô Ô-xtrây-li-a (Ô-xtrây-li-a n Capital Territory hay ACT). Lãnh thổ ACT cũng kết hợp với một vùng lãnh thổ riêng biệt nằm trong New South Wales gọi là Lãnh thổ vịnh Jervis (Jervis Bay Territory) đóng

Cập nhật tháng 12/2019



vai trò là căn cứ hải quân và cảng biển cho thủ đô.

Ô-xtrây-li-a cũng có một số vùng lãnh thổ bên ngoài có cư dân sinh sống (đảo Norfolk, đảo Christmas, quần đảo Cocos và Keeling) và một số vùng lãnh thổ rộng lớn bên ngoài và không có người sinh sống: Quần đảo Biển San Hô (Coral Sea Islands Territory), quần đảo Heard và McDonald và Lãnh thổ Nam cực thuộc Ô-xtrây-li-a .

Lãnh địa Thủ đô Ô-xtrây-li-a được thành lập tại vị trí được chọn làm thành phố thủ đô Canberra trong vùng đất có tên Thung lũng sông Molongo. Việc thành lập Canberra là giải pháp thỏa hiệp giữa 2 thành phố lớn nhất, Melbourne và Sydney, khi chọn thủ đô. Cái tên 'Canberra' được lấy từ tiếng thổ dân Ngunnawal, có nghĩa là "nơi gặp mặt".

Khí hậu	Có khí hậu vừa nhiệt đới (phía bắc) và ôn đới (phía nam). Nhiệt độ trung bình 270 C (phía bắc) và 130 C (phía nam).
Ngôn ngữ	Tiếng Anh 78,5%, Trung Quốc 2,5%, Ý 1,6%, Hy Lạp 1,3%, Ả rập 1,2%, Việt Nam 1%, khác 8,2%, không xác định 5,7% (Tổng điều tra 2006).
Tôn giáo	Công giáo 25,8%, Anh giáo 18,7%, 5,7% Liên kết Giáo Hội, Trưởng Lão và Cải cách 3%, Chính thống giáo Đông 2,7%, khác 7,9% Kitô giáo, Phật giáo 2,1%, Hồi giáo 1,7%, khác 2,4%, không xác định 11,3%, không có 18,7%
Đơn vị tiền tệ	Đôla Ô-xtrây-li-a (AUD), 1 AUD = 0.75 USD (10/2018)
Múi giờ	GMT + 10 (Canberra)
Thể chế	Liên bang Quân chủ lập hiến bên dưới chế độ Dân chủ Nghị viện
Thủ tướng	Thủ tướng Scott MORRISON (từ 24/8//2018)
Thể chế Nhà nước, Đảng và đoàn thể	Quốc hội bao gồm hai viện: Thượng Viện dùng để đại diện các vùng, các tỉnh bang và các sắc thái văn hóa khác nhau trong xã hội, Hạ Viện dùng để đại diện toàn thể dân chúng. Thượng nghị sĩ do Toàn quyền cử theo khuyến nghị của Thủ tướng, làm việc đến 75 tuổi. Hạ nghị sĩ được dân bầu trực tiếp, nhiệm kỳ 5 năm. Nhiệm vụ của Quốc hội là soạn thảo và ban hành các sắc luật để Chính phủ thi hành. Mặc dù là một dân tộc độc lập, Nữ hoàng Anh Elizabeth 2 cũng là Nữ hoàng của Ô-xtrây-li-a (từ 6/2/1952). Nữ hoàng chỉ định Toàn quyền dựa trên tham khảo ý kiến Chính phủ được bầu của Ô-xtrây-li-a để làm đại diện cho bà ở Quốc hội Ô-xtrây-li-a . Toàn quyền David Hurley được Nữ hoàng chỉ định từ 1/7/2019. Quốc hội liên bang gồm 2 viện: Hạ viện và Thượng viện. Quốc hội các bang bao gồm 2 viện trừ bang Queensland, Lãnh thổ Bắc Ô-xtrây-li-a và Lãnh thổ thủ đô. Queensland bỏ Thượng viện năm 1922.



Hạ viện gồm 150 Hạ nghị sĩ đại diện cho các tiểu bang (bắt đầu từ cuộc bầu cử 10/11/01), được bầu theo hệ thống bầu phiếu lựa chọn ưu tiên. Chủ tịch Hạ viện là người của Đảng Cẩm quyền.

Thượng viện gồm 76 Thượng nghị sĩ được bầu theo hình thức đại diện tỷ lệ. Mỗi bang có 12 TNS và các lãnh thổ Thủ đô và Bắc Ô-xtrây-li-a có 2 TNS. Nhiệm kỳ thượng nghị sỹ là 6 năm

2. Lịch sử

Những thổ dân khai hoang đã đến lục địa này từ cách đây khoảng 40.000 năm, trước khi những người Châu Âu đầu tiên bắt đầu sự khai phá vào thế kỷ thứ 17. Ngày 26/1/1788, thuyền trưởng Arthur Philip đưa 750 người từ Anh đi đày sang Ô-xtrây-li-a mở đầu thời đại di cư của người châu Âu đến Ô-xtrây-li-a, chính thức đưa người Anh đến định cư và lập thuộc địa.

Sáu thuộc địa được hình thành vào cuối thế kỷ 18-19; họ liên kết thành liên bang và Liên Bang Ô-xtrây-li-a ra đời ngày 1/1/1901. Quốc gia mới này đã tận dụng những nguồn tài nguyên thiên nhiên của mình để phát triển một cách nhanh chóng nền nông nghiệp và công nghiệp sản xuất và góp phần không nhỏ cho lực lượng quân đội Anh trong cả hai thế chiến. Trong những thập niên gần đây, Ô-xtrây-li-a đã chuyển mình vào nền kinh tế thị trường cạnh tranh quốc tế tiên tiến. Ô-xtrây-li-a đã trở thành một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất của tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế OECD trong suốt những năm 90, một kết quả dựa trên phần lớn các cuộc cải cách kinh tế kế tục từ những năm 80.

3. Đường lối đối ngoại

Những thập niên gần đây, quan hệ đối ngoại của Ô-xtrây-li-a chịu ảnh hưởng của liên minh quân sự với Hoa Kỳ thông qua Hiệp ước ANZUS, đồng thời thể hiện mong muốn thắt chặt quan hệ với các nước Châu Á – Thái Bình Dương, đặc biệt là với khối ASEAN và Diễn đàn các đảo Thái Bình Dương PIF.

Ô-xtrây-li-a là thành viên của khối Thịnh vượng chung (Gồm Vương quốc Anh và một số quốc gia độc lập và phụ thuộc), nơi mà sự gặp gỡ của các nguyên thủ trong khối là một diễn đàn chính th~~đ~~ Ô-xtrây-li-a đầy hợp tác. Ô-xtrây-li-a ủng hộ mạnh mẽ tự do hoá thương mại quốc tế. Quốc gia này khởi xướng thành lập khối Cairns (nhóm 19 nước xuất khẩu nông sản lớn) và Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.

Ô-xtrây-li-a đề cao việc duy trì trật tự khu vực dựa trên luật lệ, tự do thương mại và liên kết kinh tế; ủng hộ cấu trúc khu vực hiện hành với ASEAN đóng vai trò trung tâm, duy trì quan hệ tương đối cân bằng với các nước lớn đặc biệt là nhóm bộ Tứ.

Từ khi lên nắm quyền (28/8/2018), Thủ tướng Scott MORRISON tiếp tục đường lối đối ngoại khá độc lập, tự chủ và chủ động của Ô-xtrây-li-a, cụ thể: coi trọng quan hệ đồng minh thân cận với Mỹ; xác định Nhật Bản là đối tác ưu tiên, triển khai chiến lược thúc đẩy quan hệ thương mại đầu tư với Ấn Độ; cải thiện quan hệ với Trung Quốc; riêng quan hệ với Nga tiếp tục căng thẳng; tiếp tục đẩy mạnh quan hệ với các nước ASEAN, đặc biệt là In-đô-nê-xi-a, Xinh-ga-po, Ma-lai-xi-a và Việt Nam; nỗ lực duy trì vai trò lãnh đạo tại khu vực Nam Thái Bình Dương trước ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung



Quốc.

Về vấn đề Biển Đông: Ô-xtrây-li-a có quan điểm nhất quán và rõ ràng, yêu cầu các bên duy trì hòa bình, ổn định tại khu vực và một trật tự dựa vào luật lệ; đảm bảo an ninh, an toàn và tự do hàng hải và hàng không; các bên liên quan không sử dụng vũ lực hoặc uy hiếp nhằm thay đổi nguyên trạng của Biển Đông; các tranh chấp cần được giải quyết bằng biện pháp hòa bình và phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982; Ô-xtrây-li-a không đứng về bên nào trong tranh chấp. Đối với vụ kiện của Phi-líp-pin, Ô-xtrây-li-a ra tuyên bố (12/7/2016) ủng hộ và kêu gọi các bên tuân thủ phán quyết của Tòa trọng tài.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Ô-xtrây-li-a là một thị trường mở với những hạn chế tối thiểu việc nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ. Quá trình mở cửa đã tăng năng suất, kích thích tăng trưởng, và làm cho nền kinh tế linh hoạt và năng động hơn. Ô-xtrây-li-a đóng một vai trò tích cực trong Tổ chức Thương mại Thế giới, APEC, G20, và các diễn đàn thương mại khác. Hiệp định thương mại tự do của Ô-xtrây-li-a (FTA) với Trung Quốc có hiệu lực vào năm 2015, thêm vào các FTA hiện có với Hàn Quốc, Nhật Bản, Chile, Malaysia, New Zealand, Singapore, Thái Lan và Mỹ, và một FTA khu vực với ASEAN và New Zealand. Australia tiếp tục đàm phán các hiệp định song phương với Ấn Độ và Indonesia, cũng như các thỏa thuận lớn hơn với các nước láng giềng Thái Bình Dương và các nước Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh, và một đối tác kinh tế toàn diện khu vực châu Á-rộng bao gồm mười nước ASEAN và Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand và Ấn Độ. Gần đây nhất, Ô-xtrây-li-a đã cùng đàm phán và kí kết thành công hiệp định thế kỉ - Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương cùng với Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Mỹ và Việt Nam.

Úc là nước xuất khẩu tài nguyên thiên nhiên, năng lượng và thực phẩm. Tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng của Úc thu hút mức đầu tư nước ngoài cao và bao gồm trữ lượng lớn than, sắt, đồng, vàng, khí đốt tự nhiên, uranium và các nguồn năng lượng tái tạo. Một loạt các khoản đầu tư lớn, như Dự án Khí tự nhiên lỏng Gorgon trị giá 40 tỷ USD đã mang lại lợi ích kinh tế đáng kể cho Úc.

Trong gần hai thập kỷ cho đến năm 2017, Úc đã được hưởng lợi từ sự tăng trưởng mạnh mẽ về thương mại. Khi giá xuất khẩu tăng nhanh hơn giá nhập khẩu, nền kinh tế tăng trưởng liên tục, tỷ lệ thất nghiệp thấp, lạm phát, nợ công rất thấp và hệ thống tài chính mạnh mẽ và ổn định. Úc bước vào năm 2018 đối mặt với một loạt các hạn chế tăng trưởng, chủ yếu được thúc đẩy bởi giá giảm mạnh của các mặt hàng xuất khẩu chính trên toàn cầu. Nhu cầu về tài nguyên và năng lượng từ châu Á và đặc biệt là Trung Quốc đang tăng với tốc độ chậm hơn và giá xuất khẩu giảm mạnh đã tác động đến tăng trưởng.

Trọng tâm chính sách kinh tế của Chính phủ Ô-xtrây-li-a hiện nay là: (i) Đưa ngân sách về thặng dư thông qua việc cắt giảm chi tiêu, tăng thuế; (ii) Thúc đẩy ngoại giao kinh tế, chú trọng tự do hóa thương mại; (iii) Phát triển các ngành kinh tế phi khai khoáng, đa dạng hóa các ngành kinh tế sau khi thời kỳ bùng nổ khai khoáng chấm dứt. Tổng ngân sách dành cho viện trợ phát triển chính thức (ODA) của Chính phủ Ô-xtrây-li-a năm 2018-2019 là 4,2 tỉ AUD, tập trung chủ yếu cho khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, với mục tiêu hỗ trợ các nước phát triển kinh tế bền vững, giảm đói nghèo,

Cập nhật tháng 12/2019



khắc phục hậu quả thiên tai, giải quyết các cuộc khủng hoảng nhân đạo, phòng chống bệnh dịch, nâng cao quyền phụ nữ và trẻ em gái...

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

Nông nghiệp: Nông nghiệp ở Ô-xtrây-li-a phát triển theo hướng hiện đại và thậm chí được xem như một ngành công nghiệp. Nông nghiệp đóng góp khoảng 3,6% vào GDP. Tuy phần đóng góp rất nhỏ bé so với khu vực dịch vụ, nhưng đây lại là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Ô-xtrây-li-a. Vào thập niên năm mươi của thế kỷ XX, nông nghiệp đóng góp tới 80% giá trị xuất khẩu, nhưng đến nay con số đang giảm dần.

Sản phẩm trồng trọt và chăn nuôi của Ô-xtrây-li-a rất phong phú về chủng loại. Chỉ 20% sản lượng được tiêu thụ trong nước, còn lại đáp ứng cho nhu cầu xuất khẩu. Ô-xtrây-li-a là quốc gia có tiếng nói mạnh mẽ ủng hộ tự do thương mại trong lĩnh vực nông nghiệp. Trợ cấp nông nghiệp của nước này gần như không đáng kể, mặc dù vẫn có bảo hộ trong một số “trường hợp ngoại lệ” như khi xảy ra hạn hán.

Nền nông nghiệp Ô-xtrây-li-a phải đối mặt với một số thách thức như: vấn đề bảo vệ nguồn nước để chống hạn hán, chống nhiễm mặn đất và cuộc tranh cãi xung quanh việc phát triển thực phẩm biến đổi gen. Ở thị trường trong nước, các doanh nghiệp kinh doanh nông phẩm phải cạnh tranh gay gắt để giành cơ hội xuất khẩu.

Ô-xtrây-li-a là một trong số rất ít quốc gia trên thế giới xuất khẩu thuốc phiện hợp pháp để làm dược phẩm. Rượu, thịt bò, lông cừu là những sản phẩm nổi tiếng của thị trường này.

Chế biến thực phẩm: Ngành chế biến thực phẩm của Ô-xtrây-li-a rất đa dạng về chủng loại sản phẩm và là một thành phần thiết yếu của nền kinh tế quốc gia này. Đây là ngành công nghiệp lớn nhất cả nước với doanh thu hơn 71.4 tỷ USD trong năm 2005-06. Mặt hàng này tăng trưởng về giá trị trung bình 2% mỗi năm trong suốt mười năm qua.

50 công ty chế biến thực phẩm và đồ uống lớn nhất nước Ô-xtrây-li-a chiếm tới ¾ thị trường nội địa. Siêu thị và các đại lý chiếm phần lớn doanh số tiêu thụ thực phẩm, khoảng 60% tổng giá trị bán lẻ mặt hàng này trong năm 2006-2007

Khai khoáng: Khai khoáng là một trong những ngành công nghiệp xuất hiện sớm nhất ở Ô-xtrây-li-a. Quan trọng nhất phải kể tới ngành khai thác than đá. Than được khai thác ở tất cả các bang của Ô-xtrây-li-a. Nó được dùng để sản xuất nhiệt điện và xuất khẩu. 75% sản lượng than được xuất khẩu, chủ yếu là tới thị trường Đông Á. Than cung cấp 85% sản lượng điện tiêu thụ cho quốc gia này.

Những công ty khai khoáng đa quốc gia lớn nhất ở Ô-xtrây-li-a phải kể tới BHP Billiton, Newcrest, Rio Tinto, Alcoa, Chalco, Alcan và Xstrata.

Khai khoáng đóng góp 5.6% vào GDP, nhưng lại chiếm tới 35% kim ngạch xuất khẩu của Ô-xtrây-li-a. Đây là nhà xuất khẩu lớn nhất thế giới về than đá, quặng sắt, chì, kim cương, titan, thiếc và riniconi; đứng thứ hai về vàng và uranium; đứng thứ ba thế giới về xuất khẩu nhôm.

3. Các chỉ số kinh tế

	2014	2015	2016	2017	2018	2019
GDP (ppp) – tính theo	1100 tỷ	1190 tỷ USD	1221 tỷ USD	1386 tỷ USD	1420 tỷ USD	1376 tỷ USD



USD						
Tăng trưởng GDP	2,5%	2.5%	2.6%	2.4%	2.7%	1,85%
GDP theo đầu người	64.700 USD	49.600 USD	51.978 USD	55.973 USD	56.420 USD	53.825 USD
GDP theo ngành (2017)	Nông nghiệp 3,6%; Công nghiệp 25,3%; Dịch vụ 71,2%					
Lực lượng lao động	12,4 triệu	12,5 triệu	12,67 triệu	12,69 triệu	12,71 triệu	12,97 triệu
Tỷ lệ thất nghiệp	6%	6.2%	5,7%	5,4%	5,0%	5,1%
Tỷ lệ lạm phát	2,5%	1.9%	1,3%	1,97%	1,93%	1,61%
Kim ngạch xuất khẩu	240,8 tỷ USD	184.4 tỷ USD	191.7 tỷ USD	231.6 tỷ USD		
Mặt hàng chính	quặng sắt, than, khí đốt tự nhiên, vàng, nhôm, thịt bò, dầu thô, đồng, thịt					
Các bạn hàng chính (2017)	Trung Quốc 33,5%, Nhật Bản 14,6%, Hàn Quốc 6,6%, Ấn Độ 5%, Hồng Kông 4%					
Kim ngạch nhập khẩu	240,5 tỷ USD	208,4 tỷ USD	198.7 tỷ USD	221 tỷ USD		
Mặt hàng chính	xăng dầu, ô tô, thiết bị viễn thông và phụ tùng, xe chở hàng hóa, máy tính, dược phẩm, vàng, thiết bị kỹ thuật dân dụng, nội thất					
Các bạn hàng chính (2017)	Trung Quốc 22,9%, Mỹ 10,8%, Nhật Bản 7,5%, Thái Lan 5,1%, Đức 4,9%, Hàn Quốc 4,5%					

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Ngày 26/2/1973 Việt Nam và Ô-xtrây-li-a thiết lập quan hệ ngoại giao. Tháng 11/1994, Ô-xtrây-li-a lập Tổng lãnh sự quán tại T.P Hồ Chí Minh.

Trong thời kỳ nắm quyền từ năm 1983 đến tháng 3/96 Công Đảng nắm quyền, coi trọng chính sách phát triển quan hệ với ta, chủ trương từng bước cải thiện quan hệ với ta, góp phần triển khai chính sách hoà nhập Châu Á. Từ khi Chính phủ Liên đảng Tự do - Quốc gia lên nắm quyền (tháng 3/1996), quan hệ hai nước tiếp tục phát triển tốt đẹp và mở rộng trên nhiều lĩnh vực đặc biệt đánh dấu sự phát triển quan hệ hai nước bằng việc chính thức nâng cấp quan hệ 2 nước lên Đối tác Chiến lược (3/2018)

1. Trao đổi đoàn cấp cao:

Phía ta thăm Ô-xtrây-li-a : Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (3/2018); Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh (4/2018); Bộ trưởng Quốc phòng Ngô Xuân Lịch (11/2018)

Phía Ô-xtrây-li-a thăm ta: Thủ tướng Malcolm Turnbull (11/2017); Thủ hiến vùng Lãnh thổ Bắc Ô-xtrây-li-a Michael Gunner (11/2018)..

Cập nhật tháng 12/2019



2. Các hiệp định đã ký kết:

Năm 2009, Việt Nam và Ô-xtrây-li-a đã có Thỏa thuận Đối tác Toàn diện bao gồm các lĩnh vực hợp tác về mậu dịch, hỗ trợ phát triển, an ninh và quốc phòng, mà sau này được nâng cấp lên thành đối tác chiến lược từ 3/2018.

Chương trình Đối tác Đổi mới Việt Nam - Ô-xtrây-li-a (Aus4Innovation) (11/2017); Ô-xtrây-li-a hỗ trợ thành lập và tài trợ “Trung tâm đổi mới sáng tạo thích ứng với biến đổi khí hậu” tại Hà Nội nhằm hỗ trợ các start-up trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Hai bên bắt đầu triển khai Chương trình Lao động Kỳ nghỉ (ký 3/2015) cho phép người dân Việt Nam vừa đi du lịch vừa làm việc tại Ô-xtrây-li-a.

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

Việt Nam là bạn hàng thứ 5 của Ô-xtrây-li-a trong ASEAN, Ô-xtrây-li-a là đối tác thương mại lớn thứ 7 của Việt Nam; kim ngạch thương mại hai nước tăng trưởng trung bình hơn 10% mỗi năm. Năm 2018, kim ngạch thương mại song phương đạt 7,6 tỉ USD (tăng 18,75% % so với mức 6,4 tỉ USD năm 2017). Ô-xtrây-li-a đã mở cửa cho quả vải, xoài, thanh long, ta đang thúc đẩy Bạn cho phép nhập khẩu nhãn, chôm chôm, vú sữa và tôm sống nguyên con vào thị trường Ô-xtrây-li-a. Tính đến hết tháng 6/2019, Việt Nam nhập khẩu 2,2 tỉ USD từ Ô-xtrây-li-a, chủ yếu là các mặt hàng sữa và các sản phẩm sữa, rau quả và các sản phẩm khoáng sản. Cùng kì, giá trị xuất khẩu từ Việt Nam sang Ô-xtrây-li-a là 1,6 tỷ USD, chủ yếu là hàng dệt may, giày dép, hàng thủy sản, máy tính và linh kiện điện tử.

Kim ngạch XNK giữa Việt Nam và Ô-xtrây-li-a trong những năm vừa qua

Đơn vị: tỷ USD

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
VN XK	2,906	2,865	3,280	3,965	3,494
VN NK	2,022	2,392	3,182	3,747	4,455
Tổng XNK	4,928	5,257	6,462	7,712	7,949

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

Những mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Ô-xtrây-li-a năm 2019

Đơn vị: USD



STT	Nội dung	2018	2019
1	Điện thoại các loại và các linh kiện	734,652,015.00	698.665.352
2	Dầu thô	450,951,287.00	65.568.952
3	Máy móc, thiết bị dụng cụ phụ tùng khác	377,317,367.00	267.769.756
4	Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	374,915,318.00	423.061.420
5	Giày dép các loại	253,941,705.00	296.850.191
6	Hàng dệt may	221,886,699.00	255.444.487
7	Hàng Thủy sản	197,556,159.00	208.216.205
8	Gỗ và các sản phẩm gỗ	193,124,094.00	151.407.787
9	Hạt điều	110,846,205.00	112.070.863
10	Sản phẩm từ sắt thép	92,703,698.00	116.973.251

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

Những mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Ô-xtrây-li-a năm 2018

Đơn vị: USD

STT	Mặt hàng	2018	2019
1	Than các loại	850,446,082.00	1.566.139.012
2	Kim loại thường khác	551,894,953.00	510.611.676
3	Bông các loại	354,985,181.00	90.050.535
4	Quặng và khoáng sản khác	323,382,761.00	538.008.562



5	Lúa mì	266,293,988.00	241.636.590
6	Phế liệu sắt thép	221,328,484.00	158.961.035
7	Hàng rau quả	119,298,651.00	113.515.898
8	Khí đốt hóa lỏng	56,365,607.00	21.183.462
9	Dược phẩm	55,483,246.00	63.858.745
10	Máy ,óc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	49,937,348.00	50.362.247

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

2. Hợp tác đầu tư

Tính đến tháng 4/2019, Ô-xtrây-li-a có tổng cộng 449 dự án có hiệu lực tại Việt Nam với tổng số vốn đầu tư đăng ký 1 à 1,858 tỷ USD, đứng thứ 20 (tính theo số vốn đăng ký) trong số hơn 131 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Điển hình là dự án cầu Cao Lãnh là hoạt động đầu tư đơn lẻ lớn nhất của Australia tại khu vực đất liền Đông Nam Á.

3. Viện trợ

Ô-xtrây-li-a là một trong các nước cung cấp ODA nhiều nhất cho Việt Nam với quy mô ngày càng tăng. Việt Nam cũng là một trong 5 nước nhận ODA nhiều nhất của Ô-xtrây-li-a . Nếu như con số 105 triệu AUD (đôla Ô-xtrây-li-a) trong năm tài khóa 2009 – 2010 thì đến năm tài khóa 2012 – 2013, con số này đã tăng lên 150 triệu AUD. Trong năm tài khóa 2013-2014, trong bối cảnh Ô-xtrây-li-a cắt giảm viện trợ không hoàn lại, ODA của Ô-xtrây-li-a cam kết dành cho Việt Nam vẫn đạt mức trên 138,9 triệu AUD. Trung bình trong giai đoạn từ 2013-2018, Ô-xtrây-li-a viện trợ ODA cho Việt Nam trung bình 92,7 triệu AUD/năm. Ô-xtrây-li-a viện trợ không hoàn lại cho ta 160 triệu AUD để xây cầu Cao Lãnh (đã khánh thành ngày 27/5/2018). Ô-xtrây-li-a sẽ tiếp tục hỗ trợ ODA cho Việt Nam 84,2 triệu AUD trong giai đoạn 2018-2019, tập trung vào cải cách kinh tế, nâng cao năng lực, bình đẳng giới và cải thiện sinh kế.

V. HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết

- Thỏa thuận hợp tác với Phòng Thương mại và Công nghiệp Tây Ô-xtrây-li-a (2005)
- Thỏa thuận hợp tác với Phòng Thương mại Bắc Úc (11/2018)

Cập nhật tháng 12/2019



2. Các hoạt động đã triển khai

Phối hợp với Sứ quán Ô-xtrây-li-a tổ chức hội thảo: “Đầu tư kinh doanh tới thị trường Ô-xtrây-li-a và New Zealand” tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (27/04/2010)

Trong năm 2010 – 2011, VCCI đã phối hợp với các cơ quan xÔ-xtrây-li-a tiến thương mại của Ô-xtrây-li-a tổ chức các buổi Hội thảo chuyên đề giới thiệu về Hiệp định Tự do thương mại ASEAN – Ô-xtrây-li-a – New Zealand (AANZFTA) tại Hà Nội, thành phố Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Đây là hiệp định thương mại tự do đa phương đầu tiên của Ô-xtrây-li-a và là hiệp định tự do toàn diện nhất mà ASEAN từng ký kết

Phối hợp Sứ quán Ô-xtrây-li-a tổ chức gặp gỡ giao lưu doanh nghiệp Việt Nam - Ô-xtrây-li-a vào ngày 11/8/2019 nhân dịp Thủ tướng Ô-xtrây-li-a sang thăm Việt Nam

3. Các vấn đề khó khăn thuận lợi

Thuận lợi

Các doanh nghiệp Việt Nam có những lợi thế lớn khi xuất khẩu sang Australia do có vị trí gần gũi hơn rất nhiều so với Mỹ và châu Âu. Ngoài ra, Hiệp định tự do thương mại giữa các nước ASEAN với Australia, trong đó có Việt Nam cũng tạo điều kiện cho các hoạt động xuất khẩu của Việt Nam sang Úc được thuận lợi hơn.

Khó khăn

- Vấn đề cạnh tranh về giá: Hiện nay Australia nhập khẩu từ rất nhiều nước khác nhau, từ Châu Á, Thái Bình Dương... nên giá phải hợp lý thì mới được chấp nhận rộng rãi tại Australia.
- Vấn đề chất lượng sản phẩm phải được đảm bảo ở một mức độ nào đó bởi vì trong tiềm thức của người dân Úc thì chất lượng sản phẩm của Việt Nam mới chỉ ở mức độ vừa phải cho nên chúng ta cần cải thiện chất lượng hơn nữa.
- Vấn đề giao tiếp bằng tiếng Anh, khi các công ty xuất khẩu sang Australia thì ngôn ngữ bắt buộc sẽ là tiếng Anh, nên các doanh nghiệp của Việt Nam làm tốt điều này
- Các doanh nghiệp Việt Nam còn chưa thực sự am hiểu về các quy định, chế tài của chính phủ Australia.
- Chính sách thương mại và thuế của Australia khá minh bạch, nhưng hàng rào phi thuế quan (các quy định về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, SPS, TBT,...) khá chặt chẽ. Tất cả các mặt hàng thực phẩm nhập khẩu phải tuân thủ theo các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm do Bộ Nông nghiệp đưa ra. Hàng nông sản phải tuân thủ các quy định về SPS. Sản phẩm công nghiệp cần tuân thủ theo các quy định về hàng rào kỹ thuật. Nhìn chung các mặt hàng nhập khẩu đều phải tuân thủ theo các quy định về bao gói, nhãn mác.
- Australia là thị trường xuất khẩu thủy sản tiềm năng của Việt Nam. Vấn đề hiện nay là Australia đặt ra rất nhiều các qui định nghiêm ngặt về vệ sinh an toàn thực phẩm và an toàn sinh học. Hàng thủy sản của Việt Nam vẫn còn vài trường hợp dư lượng kháng sinh, dư lượng thuốc diệt nấm và một vài trường hợp bị phát hiện bơm nước và tạp chất vào thủy sản. Các trường hợp vi phạm do Bộ Nông nghiệp Australia kiểm tra và phát hiện sẽ bị thông báo rộng rãi trên trang web của Chính phủ bao gồm cả tên nhà cung cấp và nước cung cấp. Vấn đề này sẽ hủy

Cập nhật tháng 12/2019



hoại hình ảnh của Việt Nam, làm giảm giá trị và chất lượng của sản phẩm thủy sản Việt Nam. Do đó, hàng thủy sản của nước ta bị giảm giá trên thị trường Australia. Trong năm 2019, một số sản phẩm xuất khẩu từ Việt Nam sang Ô-xtrây-li-a cũng bị phát hiện vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm của Ô-xtrây-li-a và bị trả về/hủy, ví dụ như tháng 7/2019, Việt Nam có 2 sản phẩm bị vi phạm đây là sản phẩm thịt cua thiết trùng nấu chín và sản phẩm sò trắng nguyên vỏ đông lạnh; tháng 10/2019 sản phẩm tôm nấu chín đông lạnh nhập khẩu từ Việt Nam cũng bị phát hiện ra nhiễm chất cấm *Vibrio cholerae*. *Những sản phẩm này đều bị trả về hoặc tiêu hủy theo quy định của Ô-xtrây-li-a*. Việc này không chỉ gây tổn kém cho doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng đến hình ảnh hàng thủy sản Việt Nam.

- Việt Nam vẫn chưa xây dựng được một hệ thống các cơ quan quản lý và chứng nhận chất lượng đạt chuẩn từ trung ương tới địa phương, hiện đang xây dựng tiêu chuẩn cho hàng hóa và hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế. Năng lực của các cơ quan quản lý chất lượng còn yếu. Máy móc thiết bị kiểm tra còn lạc hậu nên kết quả kiểm tra trong một số trường hợp chưa chính xác. Công tác quản lý chất lượng hàng hóa và vệ sinh an toàn thực phẩm còn lỏng lẻo từ khâu nguyên liệu đến thành phẩm. Dẫn tới hàng xuất khẩu của Việt Nam vẫn vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm của Úc. Đây là một trong những nguyên nhân làm cho hàng xuất khẩu nước ta khó đáp ứng yêu cầu về SPS, TBT theo Hiệp định AANZFTA để có thể tận dụng ưu đãi. Nếu hàng xuất khẩu Việt Nam đạt chất lượng tốt sẽ vượt qua được khâu kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm của Australia và có thể thâm nhập thuận lợi vào thị trường này.
- Ngành công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam kém phát triển, chưa đáp ứng được nguồn nguyên liệu, phụ liệu đầu vào cho sản xuất hàng xuất khẩu. Một số nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta như dệt may, da giày vẫn phụ thuộc chủ yếu vào nguyên phụ liệu nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan nên không đáp ứng được quy tắc xuất xứ theo AANZFTA. Do đó, hai nhóm hàng này tận dụng chưa hiệu quả những ưu đãi trong Hiệp định để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa sang Australia.
- Chi phí, thủ tục hành chính để xin cấp C/O còn phức tạp, mất thời gian. Hiện nước ta chưa có đầu mối thống nhất về giải thích cam kết, hướng dẫn FTA. Việc giải thích, hướng dẫn áp dụng FTA vẫn còn tản mạn, chưa có sự nhất quán. Việc vận dụng cùng một quy định trong FTA, chẳng hạn việc áp dụng tiêu chí xuất xứ không giống nhau giữa các địa phương.
- Khi AANZFTA đi vào thực hiện, nhưng nhiều doanh nghiệp còn thụ động trong việc tìm hiểu Hiệp định này, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Chỉ có một số doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp thường xuyên kinh doanh với thị trường Australia là chủ động tìm hiểu nội dung Hiệp định, các cam kết, ưu đãi mà hàng Việt Nam được hưởng trong AANZFTA ngay khi Hiệp định được ký kết và chưa có hiệu lực thi hành.
- Nhiều doanh nghiệp Việt Nam chưa nắm được, hoặc chưa cập nhật được các quy định nhập khẩu hàng hóa và quy định về kiểm dịch đối với hàng nhập khẩu của Australia. Vì vậy, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường này còn gặp khó khăn ở khâu thâm nhập thị trường và kiểm dịch. Một số lô hàng xuất khẩu vẫn vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm của phía Bản.



- Thương hiệu cho hàng xuất khẩu của Việt Nam vẫn chưa được các doanh nghiệp quan tâm, đầu tư và phát triển xứng tầm. Thực tế cho thấy, hầu hết những mặt hàng nông, thủy sản của Việt Nam được xuất khẩu vẫn chỉ ở dạng xuất thô, xuất khẩu nguyên liệu, sản phẩm đã qua chế biến thì phần lớn lại mang tên của đối tác nước ngoài. Giá trị xuất khẩu nông sản của Việt Nam so với các nước có trình độ tương đương thấp hơn nhiều. Một trong những nguyên nhân là việc xây dựng thương hiệu cho hàng nông sản chưa được quan tâm đúng mức. Vì thế, người tiêu dùng Australia chỉ biết một số ít thương hiệu hàng xuất khẩu Việt Nam.

VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH

1. Đại sứ quán Ô-xtrây-li-a tại Việt Nam

8 Đào Tấn quận Ba Đình, Hà nội (cạnh khách sạn Daewoo)

ĐT: 84-4-8317755

Fax: 84-4-8317711

Đại sứ: Ông Allaster Cox

2. Tổng lãnh sự quán Ô-xtrây-li-a tại TP Hồ Chí Minh

Tầng 5, Cao ốc Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 84-8-8296035

Fax: 84-8-8296031

3. Đại sứ quán Việt Nam tại Ô-xtrây-li-a

Địa chỉ: 6 Timbarra Crescent, O'Malley, ACT, 2606, Ô-xtrây-li-a

Phone: (61-2) 6286 6059; 6290 1556; 6290 1894; 6286 6267

Fax: 61 - 2 - 6286 4534

Email : vembassy@webone.com.au

Website : www.vietnamembassy.org.au

Đại sứ: Ông Hoàng Vĩnh Thành

4. Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Sydney - Ô-xtrây-li-a

Địa chỉ : Suite 205, Level 2 Edgecliff Centre 203- 233 New South Head Road Edgecliff - NSW 2027

Điện thoại : 932 72 539, 932 71 912

Fax : 932 81 653

Email : vnconsul@iinet.net.au

Code : 00-61-2

Website: <http://www.vietnamconsulate-sydney.org/>

5. Thương vụ Việt Nam tại Ô-xtrây-li-a

Địa chỉ: 797 Bourke Str, Redfern, Sydney, NSW 2016, Ô-xtrây-li-a

Tel: (612) 9310 1872

Fax: (612) 9310 1929

Email: vntrade@bigpond.net.au

6. Phòng Ngoại giao và Thương mại Ô-xtrây-li-a

Địa chỉ: R.G. Casey Building, John McEwen Crescent, Barton, ACT, 0221 Ô-xtrây-li-a .

Tel: +61 2 6261 1111



Fax: +61 2 6261 3111

Website: www.dfat.gov.au/trade

7. Chamber of Commerce and Industry of Western Ô-xtrây-li-a (CCIWA).

Phòng Thương mại và Công nghiệp Tây Ô-xtrây-li-a

Ian Whitaker - Giám đốc Trung tâm Thương mại quốc tế

Địa chỉ: 180 Hay Street, East Perth WA 6004, PO Box 6209, East Perth WA 6892, Ô-xtrây-li-a

Tel: +61 8 9365 7684 (Direct)

Fax: +61 8 9365 7616

Email: whitaker@cciwa.com

Website: www.cciwa.com

VI. NGUỒN TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hồ sơ thị trường các nước của Cục XÔ-xtrây-li-a tiến Bộ Công Thương:
<http://www.vietrade.gov.vn/h-s-th-trng.html>
- Trang web các bộ ngành Việt Nam: Bộ Kế hoạch và Đầu tư – www.mpi.gov.vn , Tổng Cục Hải quan - <http://www.customs.gov.vn> , Bộ Công Thương - www.moit.gov.vn , Bộ Ngoại giao - www.mofa.gov.vn , Tổng Cục Thống kê - www.gso.gov.vn
- Bài viết trên các trang web: www.dantri.com.vn ; www.bbc.co.uk ; www.tinkinhhte.com
- Trang web của Central Intelligence Agency (the World FactBook): www.cia.gov